

MC OIL HEAT TRANSFER

PRODUCT DATA

MÔ TẢ

MC OIL HEAT TRANSFER FLUIDS là các HTO hiệu suất cao được chế tạo từ các sản phẩm gốc có độ bền cao, có khả năng chống nứt nhiệt và quá trình oxy hóa hóa học và được thiết kế để sử dụng trong các hệ thống sưởi gián tiếp khép kín. Điểm chớp cháy của các loại dầu này sẽ không giảm đáng kể trong dịch vụ vì khả năng chống nứt nhiệt ở nhiệt độ hoạt động mà chúng được khuyến nghị.

CÁC ỨNG DỤNG

MC OIL HEAT TRANSFER FLUIDS được khuyến nghị sử dụng trong các công trình lắp đặt mở và đóng, trong đó phạm vi nhiệt độ dầu hàng loạt được nêu trong bảng dưới đây và nhiệt độ tắt máy tối thiểu không thấp hơn -7°C . • Phạm vi nhiệt độ dầu hàng loạt cho MC OIL HTO 22: Hệ thống đóng (-7°C đến 285°C), Hệ thống mở (-7°C đến 150°C) • Phạm vi nhiệt độ dầu hàng loạt cho ATLANTIC HTO 32: Hệ thống đóng (-7°C đến 315°C), Hệ thống mở (-7°C đến 180°C) • Các hệ thống làm kín, làm mát bằng dầu, gián tiếp và làm mát trong tất cả các loại quy trình công nghiệp hoạt động ở nhiệt độ dầu lớn đến nhiệt độ tối đa được trích dẫn trong bảng trên và áp suất khí quyển.

- Các hệ thống mở cung cấp nhiệt độ lớn không vượt quá nhiệt độ tối đa được trích dẫn trong bảng trên.

TÍNH CHẤT

MC OIL HEAT TRANSFER FLUIDS có nhiệt độ ổn định và có khả năng hoạt động lâu dài mà không có sự hình thành tiền gỉ hoặc tăng độ nhớt. Chúng thể hiện nhiệt độ và độ dẫn nhiệt cụ thể giúp tản nhiệt nhanh hơn. Chúng có hiệu suất truyền nhiệt tốt và độ nhớt của chúng sao cho chúng có thể được bơm dễ dàng ở cả nhiệt độ khởi động và vận hành.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đáp ứng hoặc vượt quá các yêu cầu của: FDA 21 CFR 178,3570, DIN 51522 (1998 - 11), NSF H1, NSF HT1 Được phân loại là ISO 6743-12 Gia đình Q

LỢI ÍCH SẢN PHẨM

- Hiệu suất và độ tin cậy, ngay cả trong các ứng dụng nghiêm trọng.
- Khả năng chống nứt và phân hủy nhiệt cao
- Cải thiện hiệu quả hoạt động của hệ thống truyền nhiệt
- Duy trì độ nhớt và độ dày màng ở nhiệt độ cao để

- Tính chất nhiệt tuyệt vời
- Tính ổn định nhiệt và oxy hóa tốt

giúp bảo vệ thiết bị

- Tự do từ bùn và than cốc
- Tính lưu động ở nhiệt độ thấp tốt
- Đảm bảo tính toàn vẹn sản phẩm thông qua xác minh độc lập

THÔNG SỐ KỸ THUẬT TIÊU BIỂU		
ATLANTIC HTO	22	32
Product code	12570IL	12571IL
Density at 15°C, g/ml, ASTM D4052	0.843	0.857
Kinematic Viscosity at 40°C, mm ² /s, ASTM D445	20.2	29
Kinematic Viscosity at 100°C, mm ² /s, ASTM D445	4.2	5.1
Flash Point(COC), °C, ASTM D92	190	220
Pour Point, °C, ASTM D97	-6	-6
Micro-carbon Residue, (Conradson), wt %, ASTM D4530,(max)	0.05	0.05
Copper Strip Corrosion, 3 hrs @ 100° C, ASTM D 1301A	1A	1A

Lưu ý: Những đặc điểm này là điển hình của sản xuất hiện tại. Mặc dù sản xuất trong tương lai sẽ phù hợp với đặc điểm kỹ thuật của MC OIL , các biến thể trong những đặc điểm này có thể xảy ra.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Xô 18 Lít; Phuy 209 Lít

Sức khỏe và An toàn: Chất bôi trơn này, khi được sử dụng phù hợp với các khuyến nghị của chúng tôi và cho ứng dụng mà nó được dự định, không cấu thành bất kỳ mối nguy hiểm đặc biệt nào. Tập dữ liệu an toàn phù hợp với các yêu cầu của pháp luật hiện hành về EC có sẵn từ tư vấn thương mại địa phương của bạn



